

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST

Ngày: 25 - 5 - 2023

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Phong;
2. Ông Lê Văn Tiềm.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Dũng – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Trần Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST- DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST – DS ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H.

Địa chỉ: 54A Nguyễn Chí T, quận Đ, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Văn H – Chuyên viên cao cấp Phòng XLN.KHCN.

Địa chỉ: 42 - 44 - 46 Nguyễn An N, phường T, quận N, TP. C.

(Văn bản ủy quyền số 556/2022/GUQ-TGDD12 ngày 24/01/2022).

(Có mặt).

Bị đơn: Ông Trương Hồng P, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận O, TP. C (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trương Hồng H, sinh năm 1977 (Có mặt);
, sinh năm 1944 (Vắng mặt);

- Ông Trương Hồng G, sinh năm 1939 (Có mặt).

Cùng địa chỉ với bị đơn: Khu vực T, phường T, quận O , TP. C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP H – Chi nhánh C – Phòng giao dịch O (sau đây viết tắt là MSB) và ông Trương Hồng P đã ký kết 02 Hợp đồng cho vay cụ thể như sau:

Hợp đồng vay 01 số: 2538216/2021/HĐCV ngày 19/03/2021. Số tiền vay: 360.000.000 đồng; Thời hạn vay: 120 tháng; Mục đích vay vốn: Tiêu dùng (mua sắm trang thiết bị, nội thất gia đình); Lãi suất cho vay: Quy định cụ thể tại Khế ước nhận nợ số 2538216/2021/KUNN ngày 23/03/2021; Phương thức trả nợ: Gốc, lãi trả hàng tháng.

Hợp đồng vay 02: Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số: 06/2021/MSB – Cần Thơ ngày 20/02/2021; Hạn mức: 10.000.000 đồng; Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay vốn: Tiêu dùng gia đình/cá nhân; Lãi suất cho vay: Lãi suất thả nổi (tức là lãi suất không cố định và có điều chỉnh), được niêm yết công khai tại các địa điểm giao dịch và trên website của MSB.

Để đảm bảo cho khoản vay, MSB và ông Trương Hồng P đã ký kết Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 2538216/2021/BĐ ngày 19/03/2021. Theo đó tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CU 696271, số vào sổ cấp GCN CS06521 tọa lạc tại Thửa đất số; 204 Tờ bản đồ số 10, KV Thới T, phường T, quận O, TP. Cdo Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 24/06/2020.

Ngày 23/03/2021, MSB đã giải ngân cho ông Trương Hồng P theo Khế ước nhận nợ số 2538216/2021/KUNN với số tiền là 360.000.000 đồng. Ngày 18/03/2021, MSB đã cấp hạn mức thẻ tín dụng cho ông Trương Hồng P theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số tiền 10.000.000 đồng. Tạm tính đến hết ngày 25/5/2023, ông Trương Hồng P còn nợ tổng số tiền là: **417.887.518 đồng**, trong đó: nợ gốc: 343.426.259 đồng; nợ lãi trong hạn: 64.122.449 đồng, nợ lãi quá hạn: 9.738.810 đồng, phí 600.000 đồng). Cụ thể khoản nợ của Hợp đồng tín dụng số 2538216/2021/HĐCV: Nợ gốc 339.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 58.727.518 đồng, nợ lãi quá hạn 9.738.810. Tổng nợ 407.466.328 đồng; Khoản nợ của Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 20/02/202: nợ gốc 4.426.259 đồng; nợ lãi trong hạn: 5.394.931 đồng, nợ phí 600.000 đồng. Tổng nợ 10.421.190 đồng.

Do ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng TMCP H khởi kiện buộc ông Trương Hồng P phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP H toàn bộ số tiền tạm

tính đến ngày 25/5/2023 là: **417.887.518 đồng**, trong đó: nợ gốc: 343.426.259 đồng; nợ lãi trong hạn: 64.122.449 đồng, nợ lãi quá hạn và nợ phí: 10.338.810 đồng.

Kể từ ngày **26/05/2023**, ông Trương Hồng P còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: 2538216/2021/HĐCV ngày 19/03/2021, Khế ước nhận nợ số 2538216/2021/KUNN ngày 23/03/2021, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số: 06/2021/MSB – Cần Thơ ngày 20/02/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp, ông Trương Hồng P không trả được nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ, thì Ngân hàng TMCP H được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 2538216/2021/BĐ ngày 19/03/2021 để thu hồi nợ vay. Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CU 696271, số vào sổ cấp GCN CS06521 tọa lạc tại Thửa đất số 204, Tờ bản đồ số 10, KV Thới T, phường T, quận O, TP. Cdo Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 24/06/2020.

Tại bản tự khai ngày 22/02/2023 và lời khai tại phiên toà, bị đơn Trương Hồng P trình bày:

Vào ngày 19/3/2021, ông Trương Hồng P có ký kết hợp với Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Cần Thơ – Phòng giao dịch Ô Môn (MSB) Hợp đồng tín dụng số 2538216/2021/HĐCV để vay số tiền 360.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 8%/năm, trả gốc và lãi hàng tháng. Để đảm bảo cho hợp đồng vay, ông P đã thế chấp quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS06521, thửa đất 204, Tờ bản đồ số 10, tại KV Thới Trinh A, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, theo Hợp đồng thế chấp số 2538216/2021.BD ngày 19/3/2021. Tài sản này là của ông, bà nội của ông P là ông Trương Hồng G và bà Phạm Thị T tặng cho ông P bao gồm toàn bộ diện tích đất và căn nhà có trên đất, nên ông P hoàn toàn có quyền sử dụng và định đoạt.

Vào ngày 20/02/2021, ông P có ký với Ngân hàng TMCP H Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế số 06/2021/MSB – Cần Thơ với hạn mức 10.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, vay tiêu dùng cá nhân, với lãi suất thả nổi. Ngân hàng đã giải ngân và ông P đã nhận các khoản nợ nêu trên.

Do tình hình dịch bệnh khó khăn, nên ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận, ngân hàng có thông báo cho ông P biết về việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nhưng ông P không có khả năng trả nợ, ông P thống nhất với số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh. Nên ông P đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông được trả dần nợ mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi dứt nợ.

Tại bản tự khai ngày 22/02/2023 và lời khai tại phiên toà, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Hồng H trình bày:

Vào ngày 19/3/2021, ông Trương Hồng P là con của ông Trương Hồng H có ký kết hợp với Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Cần Thơ – Phòng giao dịch Ô Môn (MSB) Hợp đồng tín dụng số 2538216/2021/HĐCV để vay số tiền 360.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 8%/năm, trả gốc và lãi hàng tháng. Để đảm bảo cho hợp đồng vay, ông P đã thế chấp quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS06521, thửa đất 204, Tờ bản đồ số 10, tại KV Thới Trinh A, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, theo Hợp đồng thế chấp số 2538216/2021.BD ngày 19/3/2021. Tài sản này là của của ông Trương Hồng Giới và bà Phạm Thị T tặng cho ông P bao gồm toàn bộ diện tích đất toàn bộ tài sản có trên đất, nên ông P hoàn toàn có quyền sử dụng và định đoạt. Khi vay nợ thì ông Hoàng, ông Giới và bà Thanh đều biết và thống nhất thế chấp toàn bộ tài sản để vay ngân hàng.

Vào ngày 20/02/2021, ông P có ký với Ngân hàng TMCP H Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế số 06/2021/MSB – Cần Thơ với hạn mức 10.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, vay tiêu dùng cá nhân, với lãi suất thả nổi. Ngân hàng đã giải ngân và ông P đã nhận các khoản nợ nêu trên.

Do tình hình dịch bệnh khó khăn, nên ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thoả thuận, ngân hàng có thông báo cho ông P biết về việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nhưng ông P không có khả năng trả nợ. Nên ông Hoàng đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông P được trả dần nợ mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, ông Trương Hồng G không có ý kiến trình bày.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông P, ông Hoàng, ông Giới, bà Thanh vẫn vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về sự có mặt khi được Tòa án triệu tập. Về thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hồ sơ giao cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn Trương Hồng P trả số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 25/5/2023 cho Ngân hàng TMCP H, tổng số tiền là: **417.887.518 đồng**, trong đó: nợ gốc: 343.426.259 đồng; nợ lãi trong hạn: 64.122.449 đồng, nợ lãi quá hạn: 10.338.810 đồng.

Kể từ ngày **26/05/2023**, ông Trương Hồng P còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thoả thuận tại Hợp đồng cho vay số: 2538216/2021/HĐCV ngày 19/03/2021, Khế ước nhận nợ số 2538216/2021/KUNN ngày 23/03/2021, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín

dụng quốc tế số: 06/2021/MSB – Cần Thơ ngày 20/02/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp, ông Trương Hồng P không trả được nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ, thì Ngân hàng TMCP H được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 2538216/2021/BĐ ngày 19/03/2021 để thu hồi nợ vay. Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CU 696271, sổ vào sổ cấp GCN CS06521 tọa lạc tại Thửa đất số 204, Tờ bản đồ số 10, KV Thới T, phường T, quận O, TP. Cdo Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 24/06/2020.

Ông P phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật các bên tranh chấp: Căn cứ vào nội dung yêu cầu khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của các đương sự là là “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”. Do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn quận Ô Môn, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng, bà Phạm Thị T đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bà Thanh theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng:

Ông Nguyễn Hồng P có ký kết với Ngân hàng TMCP H Hợp đồng tín dụng số 2538216/2021/HĐCV Ngày 19/03/2021 và Khế ước nhận nợ số 2538216/2021/KUNN ngày 23/03/2021 và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số: 06/2021/MSB – Cần Thơ ngày 20/02/2021 với nội dung như nguyên đơn đã nêu, nội dung hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các đương sự ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc lừa dối. Như vậy, nội dung của hợp đồng là hợp pháp. Các đương sự đều có năng lực chủ thể khi tham gia ký kết hợp đồng, nên hợp đồng hợp pháp về mặt chủ thể. Hợp đồng được lập thành văn bản, các bên đều tự nguyện ký tên và có đóng dấu xác nhận, nên hợp pháp về mặt hình thức.

Về tính hợp pháp của hợp đồng thế chấp: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CU 696271, sổ vào sổ cấp GCN CS06521 tọa lạc tại Thửa đất số; 204 Tờ bản đồ số 10, KV Thới T, phường T, quận O, TP. C do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 24/06/2020 do ông Nguyễn

Hồng P đứng tên. Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 2538216/2021/BĐ ngày 19/03/2021, hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản được công chứng theo quy định và được đăng ký thế chấp theo quy định. Các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng có đầy đủ tư cách, đầy đủ năng lực chủ thể, các bên tự nguyện giao kết không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên xác định hợp đồng thế chấp do các bên xác lập là hợp pháp. Đối với yêu cầu của nguyên đơn, do hợp đồng tín dụng do các bên xác lập là hợp pháp, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, bị đơn ông Nguyễn Hồng P vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận, nên có căn cứ về việc nguyên đơn yêu cầu ông P trả nợ.

Về nợ gốc:

Hợp đồng tín dụng số 2538216/2021/HĐCV Ngày 19/03/2021 do các bên các lập có thời hạn 120 tháng kể từ ngày ký nhận nợ lần đầu (khế ước ngày 23/3/2021), ngày đến hạn là ngày 30/3/2031. Ông P đã trả được gốc 21.000.000 đồng và lãi 18.183.757 đồng. Đến ngày 23/11/2021, ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, tính đến ngày 25/5/2023 số tiền gốc ông P còn nợ là 339.000.000 đồng.

Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số: 06/2021/MSB – Cần Thơ ngày 20/02/2021, do các bên xác lập có thời hạn vay 36 tháng, ông P đã thanh toán được 7.050.000 đồng nợ gốc và lãi, đến ngày 05/12/2021 thì ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 25/5/2023 ông P còn nợ số tiền gốc là 4.426.259 đồng.

Tổng số tiền nợ gốc của 02 hợp đồng tính đến ngày 25/5/2023 ông P còn nợ là 343.426.259 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc của 02 hợp đồng nêu trên là có căn cứ.

Về nợ lãi và lãi quá hạn: Tính đến ngày 25/5/2023, ông P nợ số tiền lãi của 02 hợp đồng cụ thể:

Nợ lãi của Hợp đồng tín dụng: Nợ lãi trong hạn 58.727.518, nợ lãi quá hạn: 9.738.810 đồng. Nợ lãi của Hợp đồng thẻ tín dụng: Nợ lãi: 5.394.931 đồng và nợ phí: 600.000 đồng.

Do ông P đã vi phạm về thời hạn trả lãi cho nguyên đơn, nên yêu cầu ông P có nghĩa vụ trả tiền lãi cho nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CU 696271, số vào sổ cấp GCN CS06521 tọa lạc tại Thửa đất số; 204 Tờ bản đồ số 10, KV Thới T, phường T, quận O, TP. Cdo Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 24/06/2020. Trên thửa đất có 01 căn nhà cấp 04 do ông Trương Hồng G xây dựng vào năm 1992, gồm nhà chính diện tích 64,31 m², kết cấu mái ngói, vách tường, cột bê tông, nền gạch tàu; nhà phụ: Diện tích 72 m², kết cấu mái tôn, vách tường bê tông, nền gạch tàu; mái che của ông Trương Hồng H xây dựng vào năm 2000, kết cấu khung gỗ tạp, mái tôn, không vách, nền gạch tàu, diện tích 44,69 m². Toàn bộ phần đất và tài sản gắn liền với đất do ông Giới tạo dựng và đã tặng cho ông P. Theo thỏa thuận của các

bên trong hợp đồng thế chấp và các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm thì trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên xử lý toàn bộ tài sản để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là sản hợp pháp của ông P. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông P không có khả năng trả nợ hoặc trả nợ không đủ là có cơ sở chấp nhận.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 4.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp xong. Ông P có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền 4.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông P phải chịu 20.871.000 đồng (tròn số) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Các Điều 116, Điều 117, Điều 317, Điều 318, Điều 325, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H đối với ông Trương Hồng P.

Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng tín dụng số 2538216/2021/HĐCV ngày 19/03/2021 và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số: 06/2021/MSB – Cần Thơ ngày 20/02/2021 giữa Ngân hàng TMCP H với ông Trương Hồng P.

Buộc ông Trương Hồng P trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền nợ tính đến ngày 25/5/2023 là: **417.887.518 đồng**, trong đó: nợ gốc: 343.426.259 đồng; nợ lãi trong hạn: 64.122.449 đồng, nợ lãi quá hạn và nợ phí: 10.338.810 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/05/2023) cho đến khi thi hành án xong, ông Trương Hồng P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2538216/2021/HĐCV ngày 19/03/2021 và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số: 06/2021/MSB – Cần Thơ ngày 20/02/2021 các bên đã ký.

Trường hợp ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CU 696271, số vào sổ cấp GCN CS06521 tọa lạc tại Thửa đất số; 204 Tờ bản đồ số

10, KV Thới T, phường T, quận O, TP. Cdo Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 24/06/2020 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 2538216/2021/BĐ ngày 19/03/2021.

Về chi phí tố tụng: Ông Trương Hồng P có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP H số tiền 4.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án dân sự sơ thẩm: Ông Trương Hồng P phải chịu 20.871.000 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP H được nhận lại 9.220.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003329 ngày 21/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP H, ông Trương Hồng P, ông Trương Hồng H và ông Trương Hồng G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bà Phạm Thị T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Ô Môn;
- Chi cục THADS quận Ô Môn ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Kiệt